

Bản án số: 77/2023/HS-ST

Ngày 18-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Bùi Thị Nhân

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà:**
Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 06 tháng 05 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội mới 17 tuổi 04 tháng 02 ngày). Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Lê Thị L; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/04/2023, có mặt.

- **Bị hại:**

+ Anh Nguyễn Văn Anh Q, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2005; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

+ Chị Trần Thị A, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- **Người bào chữa của bị cáo Phạm Văn T:** Bà Đoàn Thị Huế - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 08/9/2022, Phạm Văn T, sinh ngày 06/5/2005 (được 17 tuổi 4 tháng 02 ngày), điều khiển xe gắn máy (dung tích xi lanh dưới 50cm³) biển kiểm soát 15AB - 045.66 chở anh Nguyễn Văn Anh Q, sinh ngày 02/7/2005, trú tại thôn Hà Nhuận 3, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng ngồi phía sau, đi từ trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật Bắc Bộ, có địa chỉ tại phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng về nhà ở thôn Hà Nhuận 3, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Khoảng 10 giờ 40 cùng ngày, T điều khiển xe gắn máy đến đoạn Km 89 + 200, Quốc lộ 5, thuộc địa phận thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (đoạn nút giao giữa đường Mỹ Tranh 1 và Quốc lộ 5), tại làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ, theo hướng Hải Phòng đi Hà Nội, với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đi đến gần nút giao, khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên phải, người đi bộ cắt ngang, đèn tín hiệu giao thông, T điều khiển xe gắn máy đi sang làn đường dành cho xe ô tô ở giữa. Lúc này, đèn tín hiệu giao thông theo hướng di chuyển của T đang ở chế độ màu đỏ, phía trước có 01 chiếc xe ô tô con (chưa xác định biển kiểm soát) di chuyển theo hướng cùng chiều với T, đang dừng chờ đèn tín hiệu giao thông, T điều khiển xe gắn máy vượt phải xe ô tô con. Do không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn nên phần bánh trước xe gắn máy do T điều khiển, đã đâm vào càng giảm sóc phía bên phải, xe mô tô biển kiểm soát 99V1 - 8910, do chị Trần Thị A, sinh năm 1987, trú tại thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng điều khiển, đang sang đường theo hướng từ lối mở dải phân cách về phía đường Mỹ Tranh 1, xã Nam Sơn, huyện An Dương. Hậu quả xe gắn máy do T và xe mô tô do chị A điều khiển đều bị đổ, T cùng anh Q, chị A bị ngã xuống đường, cả ba người bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Sau khi nhận được tin báo, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định để xác định dấu vết, chiều hướng, trạng thái, vị trí va chạm trên mặt đường, giữa xe máy biển kiểm soát 15AB - 045.66 với xe mô tô biển kiểm soát 99V1 - 8910.

Kết quả khám nghiệm xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn Km89 + 200, Quốc lộ 5, thuộc địa phận thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng (đoạn nút giao giữa đường Mỹ Tranh 1 và Quốc lộ 5), chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội. Mặt đường trải nhựa áp phan phẳng, nhẵn, có 02 chiều đường riêng biệt. Đoạn xảy ra vụ tai nạn, tại dải phân cách cứng ở giữa có lối mở rộng 42m. Bên phải chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội, đối diện lối mở

dải phân cách giữa có lối mở đi đường Mỹ Tranh 1. Tại lối mở đi đường Mỹ Tranh 1 có 02 đảo giao thông vòng xuyên, tạo thành 03 nhánh đường. Tại lề đường bên phải chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội có biển báo “Cấm đỗ xe”, biển đôi “giao nhau với đường không ưu tiên bên phải” + “người đi bộ cắt ngang”, biển đôi “đi thẳng” + “cấm rẽ trái và quay đầu xe”; cột đèn tín hiệu giao thông. Tại mặt đường có 01 cụm các vạch sơn giảm tốc màu vàng, vạch kẻ đường báo hiệu sắp đến chỗ có bố trí vạch đi bộ qua đường và vạch sơn dừng xe. Lấy mép đường bên phải chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội của Quốc lộ 5 làm mép đường chuẩn. Lấy đầu lối mở dải phân cách giữa phía Hải Phòng làm điểm mốc.

Đám dấu vết trượt xước dài 2,2m, có chiều hướng từ Hải Phòng về phía Hà Nội; điểm đầu dấu vết cách mép đường chuẩn 0,5m, cách điểm mốc 4,2m; điểm cuối dấu vết tại điểm tiếp xúc giữa đầu giá đỡ chân phía trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 99V1 - 8910, cách mép đường chuẩn 0,04m (dấu vết 1). Dấu vết cày xước trên mặt đường dài 0,32m, nằm phía dưới xe mô tô biển kiểm soát 99V1 - 8910, có chiều hướng từ Hải Phòng về phía Hà Nội; điểm đầu và điểm cuối của dấu vết lần lượt cách mép đường chuẩn là 0,1m và 0,32m; điểm đầu dấu vết cách điểm đầu dấu vết 1 là 0,2m (dấu vết 2). Xe mô tô biển kiểm soát 99V1-8910 đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng về phía đường Mỹ Tranh 1, sau xe hướng về phía lối mở dải phân cách giữa; trực trước và trực sau xe lần lượt cách mép đường chuẩn là 0,2m và 0,4m; trực trước xe cách điểm đầu dấu vết 1 là 1,5m (dấu vết 3). Dấu vết trượt xước, lau bụi, kích thước (0,5 x 0,26)m trên trụ đảo giao thông tại nút giao, có chiều hướng từ Hải Phòng đi Hà Nội; điểm đầu dấu vết cách điểm đầu dấu vết 1 là 0,45m (dấu vết 4). Đám dấu vết máu trên mặt đường Mỹ Tranh 1, kích thước trong diện (0,09 x 0,003)m; điểm gần nhất cách điểm đầu dấu vết 4 là 2,6m (dấu vết 5). Dấu vết trượt xước trên vỉa hè bê tông kích thước (0,27 x 0,08)m, có chiều hướng từ Hải Phòng về phía Hà Nội; điểm đầu dấu vết cách trực trước xe mô tô biển kiểm soát 99V1 - 8910 là 4,07m (dấu vết 6). Xe gắn máy biển kiểm soát 15AB - 045.66 đổ nghiêng phải tại vỉa hè; đầu xe hướng về phía Hà Nội, sau xe hướng về phía Hải Phòng; trực sau xe cách trực trước xe mô tô biển kiểm soát 99V1 - 8910 là 3,7m.

Khám xe mô tô biển kiểm soát 99V1 - 8910 có các dấu vết: Mặt ngoài càng giảm sóc bánh trước bên phải có vết mài xước, mất sơn, vệt kim loại kích thước trong diện (04 x 2,3)cm, có chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Tay phanh bên phải bị đẩy cong; Mặt ngoài góc bên phải ốp nhựa phía trước đầu xe; Cánh yếm bên phải bị rách, vỡ, khuyết rải rác nhiều dấu vết trượt xước. Giá đỡ chân phía trước bên trái bị đẩy cong từ dưới lên trên, từ sau về trước, đầu giá đỡ chân này có đám dấu vết mài xước. Tay dắt phía sau bên trái có dấu vết mài xước, bám dính tạp chất dạng đất.

Khám xe gắn máy biển kiểm soát 15AB - 045.66 có các dấu vết: Vành bánh trước có dấu vết bẹp, kích thước trong diện (21 x 3,8)cm, có chiều hướng từ mặt lõm

vào tâm. Cụm đồng hồ, ốp nhựa phía trước đầu xe, mặt ngoài cánh yếm bên phải, bên trái có nhiều dấu vết mài xước. Đầu ghi đông bên phải có vết rách, mài cao su. Tay phanh bên phải bị gãy rời. Chân phanh bên phải và giá đỡ chân phía trước bên phải đều bị đẩy cong từ trước về sau; ốp cao su và đầu giá đỡ chân này có đám dấu vết mài xước. Mặt ngoài càng giảm sóc bánh trước bên trái bị mài xước.

Tại Bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS(CH) ngày 03/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết cong vênh biến dạng kim loại, bề mặt trượt xước mất sơn màu bạc, bám dính tạp chất màu bạc (dạng hạt kim loại) theo chiều từ ngoài vào trong tại cạnh trái vành bánh trước xe gắn máy biển kiểm soát 15AB - 045.66 phù hợp với dấu vết mài vệt kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu bạc (dạng sơn) theo chiều từ sau về trước tại cạnh sau càng giảm sóc phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 99V1 - 8910.

Phạm Văn T điều trị tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng, trong ngày 08/9/2022 thì ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích trên hồ sơ số 696/2022/TgT ngày 14/12/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Phạm Văn T bị vết thương mặt sau khuỷu tay phải kích thước nhỏ; xây xước da nhiều vùng cơ thể. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mặt sau khuỷu tay phải gây nên là 01%. Tổn thương xây xước da nhiều vùng cơ thể không có căn cứ tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Chị Trinh Thị A điều trị tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108, từ ngày 08/9/2022 đến ngày 15/9/2022 ra viện. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích trên hồ sơ số 694/2022/TgT ngày 19/12/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: chị Trinh Thị A bị vết thương dọc từ đầu cung mày phải lên trán kích thước lớn; vết phẫu thuật mặt ngoài đùi phải kích thước lớn; vết thương mặt trước cổ chân phải kích thước nhỏ; gãy 1/3 giữa xương đùi phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương dọc từ đầu cung mày phải lên trán gây nên là 09%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật mặt ngoài đùi phải gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mặt trước cổ chân phải gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy 1/3 giữa xương đùi phải gây nên là 25%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 34%.

Anh Nguyễn Văn Anh Q điều trị tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng, từ ngày 08/9/2022 đến ngày 26/9/2022 ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích trên hồ sơ số 695/2022/TgT ngày 26/12/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: anh Nguyễn Văn Anh Q bị vết thương cung mày trái dài 04cm; vết phẫu thuật vùng vai phải 10cm; gãy xương đòn phải đã phẫu thuật kết hợp xương; vỡ thành sau bên xoang hàm trái, vỡ xoang sàng trái gây chảy máu trong xoang hàm trái, sàng trái và bướm trái. Khám chuyên khoa mắt ngày 12/9/2022: Mắt trái thị lực đếm ngón tay 0,5m, xuất huyết dưới kết mạc, xuất huyết cạnh gai thị. Mắt phải thị

lực 9/10. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương cung mày trái gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật vùng vai phải gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương gãy xương đòn phải gây nên là 06%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vỡ thành sau bên xoang hàm trái gây nên là 07%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vỡ xoang hàm trái (thành trong ổ mắt) gây nên là 05%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương thực thể tại mắt trái, thị lực mắt trái đếm ngón tay 0,5m, thị lực mắt phải bình thường gây nên là 31%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là 46%.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của người bị hại, người chứng kiến có nội dung như bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quan điểm của người bào chữa của bị cáo: Bị cáo là học sinh được bố mẹ mua xe máy dưới 50 cm³ để đi học, do bị cáo là người chưa thành niên nhận thức còn chưa đầy đủ nên đã có hành vi vi phạm các quy định về tham gia giao thông. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình học tập đều đạt học lực khá được nhà trường tặng nhiều giấy khen vì đã có thành tích học tập, nên đề nghị được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Luật sư hoàn toàn đồng ý. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện, phù hợp với kết luận giám định pháp y và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 08/9/2022, Phạm Văn T điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 15AB - 045.66 chở anh Nguyễn Văn Anh Q, sinh năm 2005 ngồi phía sau, đi trên đường Quốc lộ 5, theo hướng Hải Phòng đi Hà Nội. Khi đi đến khu vực nút giao giữa Quốc lộ 5 và đường liên thôn Mỹ Tranh, thuộc địa phận thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên phải, người đi bộ cắt ngang, đèn tín hiệu giao thông. Do không chấp hành tín hiệu đèn giao thông (vượt đèn đỏ), không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn; vi phạm khoản 1 Điều 11 và Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/ TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, nên phần bánh trước xe gắn máy do T điều khiển, đã đâm vào càng giảm sóc phía bên phải, xe mô tô biển kiểm soát 99V1-8910, do chị Trần Thị A điều khiển, đang sang đường theo hướng từ lối mở dải phân cách về phía đường Mỹ Tranh 1, xã Nam Sơn, huyện An Dương, làm anh Q, chị A ngã xuống đường bị thương, chị A bị tổn thương cơ thể 34%, anh Q bị tổn thương cơ thể 46%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị A và anh Q là 80%. Do vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét về lỗi, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe và tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông; vì lẽ đó phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về lỗi: Trong vụ tai nạn giao thông này, bị cáo Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 15AB- 045.66 chở anh Nguyễn Văn Anh Q đến nút giao thông cùng mức đã không giảm tốc độ của xe, đồng thời không chấp hành tín hiệu đèn giao thông dẫn đến va chạm với xe mô tô do chị Trần Thị A điều khiển đang sang đường dẫn đến hậu quả nêu trên.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[7] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 4 tháng 02 ngày, đến thời điểm đưa ra xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi, nhưng khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo địa phương thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99V1-8910 cùng giấy đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cấp cho chị Trần Thị A, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị A nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả cho anh Phạm Văn P là chồng chị A quản lý, sử dụng. Chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 15AB - 045.66 cùng giấy đăng ký xe là tài sản của chị Lê Thị L là mẹ của bị cáo T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho chị L quản lý, sử dụng, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn T đã bồi thường cho gia đình Chị Trần Thị A số tiền 70.000.000 đồng, chị A không còn yêu cầu gì khác. Anh Q và gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt đương quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn